

Bản án số: 10/2018/DS-ST
Ngày: 16- 7- 2018
V/v tranh chấp về
hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.
2. Ông Nguyễn Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018 về "Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2018/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đào Phước T, sinh năm 1978 (là chủ hộ kinh doanh của hàng vật tư nông nghiệp N); địa chỉ: Số 254, ấp N1, xã T1, huyện V, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Mai Xuân L, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 509A, ấp B, xã T1, huyện V, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 26/3/2018); có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Văn C, sinh năm 1968 và chị Hồ Thị V1, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 242 ấp A, xã T1, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/3/2018 và trong quá trình xét xử, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày là từ ngày 20/7/2014 đến ngày 01/12/2014 anh Đinh Văn C và chị Hồ Thị V1 có mua vật tư nông nghiệp ở cửa hàng vật tư nông nghiệp N do anh Đào Phước T làm chủ với tổng số tiền 14.480.000 đồng và thỏa thuận cuối mùa vụ của năm 2014 trả tiền. Việc anh C, chị V1 mua vật tư nông nghiệp với tổng số tiền 14.480.000 đồng không có làm biên nhận, giấy tờ nhưng

anh T có lập sổ kê chi tiết số nợ của anh C, chị V1. Tuy nhiên đến nay anh C, chị V1 vẫn chưa trả tiền cho anh T như đã thỏa thuận, do vậy anh Đào Phước T yêu cầu vợ chồng anh C và chị V1 có nghĩa vụ hoàn trả tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 14.480.000 đồng, anh T không yêu cầu phải trả lãi. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày là anh T chỉ yêu cầu anh C trả tiền vì người trực tiếp hợp đồng với anh T là anh C và anh C có văn bản thừa nhận có mua vật tư nông nghiệp, có nợ số tiền 14.480.000 đồng như bảng kê chi tiết công nợ phải thu của cửa hàng vật tư nông nghiệp N và đồng ý trả nợ cho anh T. Anh T không yêu cầu chị V1 cùng trả số nợ trên.

Tại bản trình bày ý kiến của đương sự, anh Đinh Văn C thừa nhận có mua vật tư nông nghiệp của cửa hàng vật tư nông nghiệp N và có nợ số tiền 14.480.000 đồng như bảng chi tiết công nợ phải thu của cửa hàng vật tư nông nghiệp N. Do khó khăn nên chưa trả tiền và hẹn trả dần theo mùa vụ đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc anh Đào Phước T khởi kiện tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản với anh Đinh Văn C và chị Hồ Thị V1 là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh C, chị V1 cư trú tại ấp A, xã T1, huyện V, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án dân sự trên là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với anh C và chị V1, Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng anh C và chị V1 vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C và chị V1 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2014 anh C có mua vật tư nông nghiệp ở cửa hàng vật tư nông nghiệp N do anh Đào Phước T làm chủ và có nợ số tiền 14.480.000 đồng như bảng chi tiết công nợ phải thu của cửa hàng vật tư nông nghiệp N đã nộp cho Tòa án và đến nay chưa trả tiền là thật, được anh C thừa nhận.

[3] Do anh C vi phạm nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng dân sự mua bán tài sản, nên anh T yêu cầu anh C có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 14.480.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên được Tòa án chấp nhận. Đối với anh C, sau khi anh T tranh chấp tại Tòa án thì anh C có văn bản hẹn trả dần theo mùa vụ đến khi trả hết nợ, tuy nhiên ý kiến của anh C không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của anh T không đồng ý với thời điểm trả tiền mà anh C ý kiến, nên lời trình bày của anh C là không phù hợp với quy định của pháp luật, nên không được Tòa án chấp nhận. Mà cần buộc anh Đinh Văn C có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Đào Phước T số tiền 14.480.000 đồng trong hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp được giao kết từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2014 là đúng quy định của pháp luật.

[4] Anh T không yêu cầu anh C phải trả lãi nên Tòa án không xem xét.

[5] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh T, trường hợp anh C chậm trả tiền thì anh T không yêu cầu anh C phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[6] Do anh T không yêu cầu chị V1 cùng trả số nợ trên nên Tòa án không xem xét.

[7] Anh C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của anh T được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Đào Phước T.

2. Buộc anh Đinh Văn C có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Đào Phước T số tiền 14.480.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) trong hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp được giao kết từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2014.

3. Khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh T, trường hợp anh C chậm trả tiền thì anh T không yêu cầu anh C phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Về án phí:

4.1. Anh Đinh Văn C phải chịu 724.000 đồng (bảy trăm hai mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (anh C chưa nộp).

4.2. Hoàn trả cho anh Đào Phước T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 362.000 đồng (ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số 0001515 ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- CCTHADS Huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

- Các đ/s;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Thúy Hằng